

BÓNG CÂY KƠ-NIA

(Tâm Bút TTBG)

*Buổi sáng em làm rẫy
Dưới bóng cây Kơ-Nia
Bóng ngã che mặt em
Về nhớ em không ngủ...*
(Phan Huỳnh Điểu)
□

Tối hôm qua (**Dec 20, 2020**) ngồi copy lại tất cả những tác phẩm chữ nghĩa bỏ vào USB, tình cờ tìm thấy được cái file ghi chữ *My Violon 1982*; mở ra, thốt ngẩn người rung động. Cái file này có lẽ Âu Cơ làm giùm cách đây nhiều năm, nay máy cũ quá rệu, sợ mất hết những gì đã viết nên phải nhờ cậu học trò ra Costco mua giùm cái mới. Nhờ thế mới tìm ra cái file nói trên.

Y hết lần tìm thấy lá thư đầu tiên Vân San viết cho mẹ năm vừa 6 tuổi, y hết những lời email Âu Cơ gửi đến mẹ năm 2005, hoặc xa hơn, giống như cái lần mở valise Trọng, thấy tấm khăn ăn bằng vải của hãng Air France ngày em đi du học Tây Đức (Jan. 1970), nỗi rung động cũng tràn ngập trái tim khi những lời Hà Nội ấm áp của anh bạn Phạm Ngọc Cung vang lên bên tai:

“Hôm nay, nhân dịp cô Thu Vân sắp sửa đi nước ngoài, ban nhạc nhà hàng Hương Lan

dành riêng chương trình này cho cô Thu Vân, nhạc sĩ kéo violon của nhà hàng Hương Lan. Kính mong quý khách lượng tình tha thứ cho sự đóng góp của ban nhạc đối với cô Thu Vân. Hy vọng tiếng đàn cô Thu Vân ngày hôm nay sẽ gọi nhớ cho quý vị mai đây một nọ khi cô Thu Vân không còn ở tại VN nữa. Và đại diện cho ban nhạc và khách hàng nhà hàng Hương Lan, chúng tôi xin chúc cô Thu Vân thượng lộ bình an.”

Dứt tràng pháo tay là những tiếng pizzicato (búng giây) violon đầu tiên của bản tango Argentina La Cumparsita, hòa hợp tiếng piano của Phạm Ngọc Cung và contrebasse của Nguyễn Trung Chánh, làm thành chuỗi âm thanh quyến rũ mạnh mẽ, kéo dài suốt một chương trình hai tiếng đồng hồ trước số khán giả ở Hương Lan trong đêm cuối cùng ấy.

Những đêm trong **tháng Hai 1982**, ngày nào chúng tôi cũng gây tiệc rượu với nhiều bạn hữu ngay cái bàn dài kê trước sân khấu; để rồi, **đêm cuối cùng**, ba người nhạc sĩ đều say ngất ngư, nhưng âm nhạc vẫn chứa đầy rung cảm. **Hai ngày sau**, tôi già từ Sài Gòn, ôm đàn theo Mẹ và Vân San ra phi trường Tân Sơn Nhất, bay sang Belgique.

Một năm sau, đang ở Bruxelles, Trọng về VN, lúc trở lại Đức, qua Bruxelles thăm mẹ già, bất ngờ đưa ra cái tape cassette “kể bộ tình” ở Sài Gòn nhờ mang sang trao lại cho tôi. Mở ra nghe, tứ chi run rẩy, tôi tưởng mình

đang sắp ngã, phải chụp liền cái tay ghế mới đứng nổi. Sau, biết rằng anh bạn Nguyễn Trung Chánh đã mở máy thâu trọn chương trình... (giao cho “kẻ ấy” một copy, nhờ giữ gìn tôi).

Cho đến **đêm qua (Dec. 20. 2020)** ở San Jose, mấy chục năm trôi đi rồi, nghe lại tiếng đàn năm cũ, mới hiểu thế nào là bốn chữ “truyền cảm nức nở” đã được nhạc sĩ Phạm Đình Chương gán cho giọng đàn tôi trong một đêm tháng 12 năm 1975 tại bữa rượu nhà Duy Quang.

-Giọng đàn mà Nguyễn của Trần Sa nhiều lần đưa ra nhận xét *“nghe hụt hẫng như đang đuổi theo một cái gì bay thật mau, một cách tuyệt vọng!”*

-Giọng đàn, năm 1972, bên đồng lửa trại trên đồi Cù Dalat, nhà văn Hoàng Khởi Phong (khi ấy là Đại úy Quân Cảnh quân đội VNCH) đã nói cùng cặp ca sĩ vợ chồng chủ quán café Lê Uyên Phương: *“Nghe Thu Vân đàn trong không gian giá lạnh thế này mới hiểu được thế nào là ‘một cung gió thảm mưa sầu, bốn dây nhỏ máu năm đầu ngón tay’ trong truyện Kiều.”*

*

**

Cái gì cũng đều là muộn trễ trong cuộc đời tôi! Mấy chục năm (có lẽ mai này sẽ chết?!) tôi mới thật sự hiểu ra *“những gì mình đã có”*. Giọng đàn truyền cảm cũng nằm trong cái hiểu

muộn màng đó. (Cũng may là đến hết đời mới hiểu! Nhờ thế mà tránh được cho mình cái tách kiêu ngạo.)

Ngày xưa tôi không biết tại sao “*hễ đàn bà nghe tôi đàn thì ngậm ngùi ứa lệ, còn đàn ông nghe tôi đàn cũng lấm kễ say mê tôi!*” Nhưng, cũng do bởi “không biết” nên mọi thứ ngừng ở đó: “*Đàn bà dâm ghét tôi với truyền thống ganh tỵ tâm thường phụ nữ, còn đàn ông cho rằng tôi lãnh đạm nên để chen vào óc mình tính đồ kỵ nhỏ nhen!*”

(Viết tới đây lại nhớ lời cậu nhỏ có tài xem tướng ở Sài Gòn, một lần tình cờ gặp tôi nơi một nhà quen, nhìn tôi chăm chăm rồi ào ào nói: “*Chị sinh ra đời để bị ghét. Nhiều người ghét chị lắm. Thấy cái dạng chị đi qua cũng đủ ghét! Nhưng cũng có lắm người thương chị. Dù vậy, thương hay ghét với chị cũng đều trót quớt, chị chẳng hề một chút quan tâm!*”)

Đêm qua, bất thần nghe lại Bóng Cây Kơ-Nia trong file My Violon 1982, lại nhớ không những tiếng đàn mà còn luôn cả kỷ niệm khởi đầu cho cái duyên giữa tôi và nó.

Một đêm tháng 11 năm 1977, lưu diễn với đoàn Cải Lương Sông Chung tại một vùng biển Miền Trung, anh bạn chơi saxo-alto bất thần bị bệnh nên phần mélodie Bóng Cây Kơ-Nia được tôi thay thế.

Tôi bị “cú sét ái tình” từ đó.

Giữa một loạt lô-nhồ-các-note-nhạc-gán-ghép (tựa như *Dậy Mà Đi* sặc mùi máu lửa của Tôn Thất Lập, *Đi Qua Vùng Cỏ Non* đầy chất nhà quê của Trần Long Ẩn, hay, các *Cô Gái Sài Gòn* (hết) *Ngồi* (xuống) *Vót Chông* (lại đứng lên gồng vai) *Đi Tái Đạn* mà cây violon của tôi bị bắt phải làm quen mỗi đêm kể từ ngày mất nước), bất thần “chụp” được Bóng Cây Kơ-Nia âm điệu buồn rười rượi, hỏi làm sao không mê cho được?

Trong không gian vùng biển Miền Trung (cũng buồn rười rượi), tháng Mười Một trời se se lạnh, sân khấu lộ thiên, tiếng violon được cất lên với trọn trái tim, vang tận xa khơi rồi hòa nhập vào tiếng sóng đang thét gào không ngớt. Cả con người ngơ ngẩn, tôi đắm yêu luôn tiếng đàn mình ngay khi ấy. Điều bất ngờ này không phải nảy sinh từ đồng lương được lãnh của một giai đoạn sống tréo cẳng ngổng trước đám dân quê không hiểu gì về âm nhạc, mà chính vì sự đồng cảm yêu mến và ngưỡng mộ dành cho người nhạc sĩ Miền Bắc xa lạ kia.

(Nhưng, Bóng Cây Kơ-Nia tôi nói ở trên phải là mang phôi khí của Lê Vũ, một nhạc sĩ Miền Nam kia! Giai điệu chính đã nã nùng mà có thêm phần hòa âm Lê Vũ thì mới chiếm đoạt trái tim tôi ngay được. Còn cái lối hòa âm Liên Sô với giọng hát eo éo pha “mùi” opéra Tây Phương quê mùa của các cô ca sĩ Hà Nội thời đó chỉ làm “chết” Bóng Cây Kơ-Nia để không bao giờ “có cửa” cho trái tim tôi mở ra!

(Lấy ví dụ), tiếng-violon-tôi chỉ có thể phô bày được tất cả rung cảm tâm hồn dưới tay đệm dương cầm của anh Phùng Kim Ngọc, anh Phạm Ngọc Cung, hoặc tiếng guitare “tầm cỡ” Phạm Đình Chương, Y Vân. Ngoài ra với ai khác chỉ đều là “anh-đường-anh-tôi-đường-tôi” mà thôi.

Vậy mới biết, trên lãnh vực Âm Nhạc (từ cổ điển Tây Phương sang các ca khúc mới, ngay các điệu Cải Lương được cơ hội nhận xét trong 5 năm lưu diễn), “một tay đệm đàn” đóng vai trò thật quan trọng. Người độc tấu hay ca sĩ có tỏ bày xúc cảm tự trái tim ra lời hát được hay không cũng đều chủ yếu do người đệm. Còn nói về Văn Chương, Hội Họa, Thi Ca, Điêu Khắc... hay những lãnh vực nghệ thuật khác, “*một tay biết thưởng thức*” vô cùng cần thiết cho người sáng tạo tác phẩm. André Maurois, nhà văn Pháp, đã nói một câu chí lý: “*Không có gì tầm thường hơn sự thưởng thức* (nghệ thuật) *một cách tầm thường.*”

Thời gian 1975-1976, tôi chưa lặn đời vào cuộc sống Cải Lương nên Nguyễn của Trân Sa không có cơ hội oằn trái tim theo tiếng-violon-tôi trong Bóng Cây KơNia.

Năm 1997, về VN với Âu Cơ, một đêm sương rơi rung rút bên ngoài căn nhà số 12 Nguyễn Tri Phương Dalat, anh Phùng Kim Ngọc, anh Triệu Trung Tiên, hai pianistes nổi danh Dalat đã “sửng sốt” theo tiếng violon đơn độc trong Bóng Cây Kơ-Nia. (Kể từ ngày bỏ

Sàigòn ra đi, tôi chỉ đàn Bóng Cây Kơ-Nia một mình, các note đệm chính của piano được tôi thay bằng kỹ thuật pizzicato của violon).

Ngày 16 tháng 10 năm 1994 (lần đầu và cũng là lần cuối trong số hàng loạt đưa con tinh thần được nhìn thấy ánh mặt trời) tôi tổ chức buổi “ra mắt” tác phẩm Một Truyện Dài Không Có Tên tập I tại quán café Rosa ở San Jose. Trước đám khán giả chật ních khán phòng, ngồi lan ra cả bên ngoài (đá số đến vì ghét cái tên TTBG!), tôi ôm cây violon, bước lên sân khấu, nói:

"Xưa nay tôi không quen xuất hiện trước đám đông, lại càng không quen phát biểu trước đám đông. Ngay từ khi đặt viết xuống trang thứ nhất của tác phẩm này, tôi đã hình dung ra sự tẻ lạnh của độc giả và giới văn nghệ sĩ hải ngoại ngày nào nó xuất hiện. Bây giờ, trước sự hiện diện đông đảo của quý vị, tôi vẫn không biết nói gì hơn ngoài hai chữ 'Cảm ơn'. Và xin mượn cây violon để làm giùm điều ấy. Bản nhạc tôi sắp trình bày mang tên Bóng Cây Kơ-Nia của ông Phan Huỳnh Điểu, một nhạc sĩ Miền Bắc. Nếu quý vị thương mà nghe thì tôi cảm ơn. Bằng không thương, có chụp cho tôi cái mũ Cộng Sản, tôi cũng đành chịu. Tôi không thể nói dối, vì vậy mà luôn luôn tự xác nhận với mình 'bản nhạc từng đã và sẽ còn mãi mãi làm rung động trái tim tôi'."

Ngay sáng kế tiếp, tôi bất ngờ nhận cú điện thoại của bác thi sĩ Hà Thượng Nhân, nghe bác nói:

“BG là người có cá tính rất mạnh. Tôi đọc BG, thích lắm, nên gọi đến để chia sẻ cảm nghĩ riêng.”

Tôi đang lúng túng không biết trả lời thế nào thì bác tiếp:

“Qua văn chương, BG cho thấy có một bản sắc rất thành thật. Đó không chỉ là đức tính của một nhà văn chân chính mà còn là của một con người lương thiện. Cái gia tài Trời cho ấy, BG nên gìn giữ. Hẳn nhiên, sự thành thật sẽ gây rất nhiều bất lợi cho mình, nhưng rồi thời gian dãi lọc, giá trị ấy sẽ sáng như ban ngày và làm cho mọi người cảm mến.”

Mùa Hè 2016, mỗi ngày anh Phùng Kim Ngọc và tôi đều tập dượt với nhau tại căn nhà của gia đình Giang trên đường Đinh Tiên Hoàng Dalat, chuẩn bị cho việc thành lập quán café-đọc-sách với Giang. Một lần tôi xin anh Ngọc đệm Bông Cây Kơ-Nia, để, *“dẫu có chết em cũng thỏa lòng”*.

Anh làm không được, ngón đàn tài hoa ngày xưa đã tiêu tán cả.

Từ đó, tôi cũng bỏ luôn nỗi ao ước được *“một lần gặp một nhạc sĩ xúng tay đưa cái nức nở bật thoát từ trái tim tôi ra ngoài bốn dây violon qua Bông Cây Kơ-Nia.”*

*

**

Bây giờ mọi thứ đều trở thành dĩ vãng. Tiếng-violon-tôi lần tiếng dương cầm của anh Phùng Kim Ngọc, của Phạm Ngọc Cung, tiếng contrebasse của người bạn Nguyễn Trung Chánh, luôn cả tiếng guitare của nhạc sĩ Phạm Đình Chương, nhạc sĩ Y Vân đều đã là dĩ vãng. Lắm khi nhớ lại, tôi cắn răng đẩy lùi mọi âm thanh vừa xẹt qua óc xuống sâu trong cổ họng. (Tôi hay uống thuốc ngủ, đã dành để ngủ, mà còn để quên những đêm trắng lạnh, dài như vô tận cứ phải đối diện với những nỗi nghĩ ngại đau lòng).

Bây giờ, chỉ còn tôi, trái tim thất lại khi bắt nghe được giọng đàn năm xưa ngay tối hôm qua.

Tôi không chờ đợi độc giả nào thấm cảm rõ ràng những gì ở trên tôi viết. Nhưng, trong tình mẹ chan hòa đồng đều cho hai đứa con, phải thú thật rằng, tôi cảm kích sự hiểu biết của Âu Cơ qua một bài viết của nó năm 2013 về “*nỗi mát mát âm nhạc sâu đậm trong lòng mẹ*”.

Tôi cũng hiểu nỗi buồn sâu sắc của anh Phùng Kim Ngọc đôi lúc hiếm hoi nghe lại tiếng violon những lần tôi về Dalat. Buồn, không phải vì “*tiếc nuôi người-con-gái-gypsy-năm-xưa*” anh từng đã yêu, mà buồn, chính vì “*gặp-lại-người-tình-Âm-Nhạc*” anh kết duyên từ khi mới lớn, nay đã hoàn toàn biến mất khỏi cuộc sống anh.

Thời tuổi trẻ, mỗi lần tan vỡ trái tim, tôi thường “thôn thức” với Người-Âm-Nhạc qua *Blue Sky, Adios Pampa Mia, Uno, Je Sais...*

thậm chí *Nửa Hồn Thương Đau, Nỗi Lòng, Đừng Xa Nhau, Ngày Đó Chúng Mình, Người Đi Qua Đời Tôi..v.v..*

Mấy chục năm sống đời đất khách, không còn được cùng cây violon vầy vùng trong thế giới âm thanh, tôi buồn, buồn lắm. Rất may rằng đã có Người-Chữ-Nghĩa nhảy vào thế chỗ Người-Âm-Nhạc. Bàn tay vuốt phím violon ngày cũ nay trở thành những ngón gõ trên phím máy đánh chữ. Người-Chữ-Nghĩa dáng vẻ rộng lượng cao cả, ngồi im, kiên nhẫn lắng nghe cho kỹ trọn những nỗi niềm trong trái tim đầy lỗ thủng rồi làm bật ra giùm tôi những áng văn chương. Nếu không, chắc chắn từ lâu rồi, tôi đã “trở thành một đũa điên!”

[]

*Trần Thị Bông Giấy.
(Bài viết xong tại San Jose,
thứ Hai December 21, 2020 lúc 11:49 khuya).*

[]